TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh Hoá, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1.Anh Lê Xuân Tuấn A – Sinh năm 1993

ĐKHKTT: Số 68B phố C, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số 56 Lô 2 phố C, phường A, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2.Chị Doãn Thị L – Sinh năm 1992

ĐKHKTT: Số 68B phố C, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số 56 Lô 2 phố C, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Xuân Tuấn A và chị Doãn Thị L đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Tuấn A và chị L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Xuân Tuấn A và chị Doãn Thị L.

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân Tuấn A và chị Doãn Thị L có 01 con chung là cháu Lê Thị Phương L, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Phương L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Phương L thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Tuấn A và chị L về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Lê Xuân Tuấn A và chị Doãn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về Lệ phí: Anh Tuấn A và chị L thỏa thuận anh Tuấn A chịu Lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân Tuấn A và chị Doãn Thị L .

- Về con chung: Anh Tuấn A và chị L có 01 con chung là cháu Lê Thị Phương L, sinh ngày 06/10/2014. Giao cháu Phương L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Phương L thành niên.

Anh Tuấn A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân Tuấn A chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/ 0006615 ngày 10/12/2018, anh Tuấn Anh đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P.An Hoạch, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Thu Phương